

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST

Ngày: 30-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Hải Long

Ông Trương Minh Thọ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Loan –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 2 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nhan Đức H (Tên gọi khác: B -Đ), Sinh ngày: 05/9/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: số 20 Bùi, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: số 50 đường X, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc Tịch: Việt Nam. Dân Tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề Nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Nhan Đức T, sinh năm 1962, HKTT: số 20 đường B, phường B, thành phố Đ, chỗ ở thanh phố P, Ninh Thuận. Con bà: Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1956, trú tại số 5/100 đường C, phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình có hai anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986. Vợ: Dương Thị Thu M, Sinh năm 1984. Chỗ ở: số 50 đường X, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/12/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 21/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ

sung năm 2009. Bị cáo bị bắt ngày 21/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà.

2. Trịnh Trường Q (Tên gọi khác: G) - Sinh ngày: 10/12/1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: số 34/22 Lý T, phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nhất định. Quốc Tịch: Việt Nam. Dân Tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề Nghiệp: Sửa xe Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Trịnh Văn D, sinh năm 1958, con bà: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962 cả hai đang trú tại: ấp F, xã T, Hện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo bị bắt ngày 21/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Phòng PC 64 - Công an tỉnh L. Địa chỉ: số 10 đường T, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đại diện ông Trương Ngọc T – Chức vụ: Trưởng phòng Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự. Vắng mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng.*

1. Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1980. Địa chỉ: số 52 K, Phường E, thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên toà.

2. Anh Trần Minh Q, sinh năm 1981, Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn TMỹ, Huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên toà.

3. Anh Đỗ Quốc T, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 368 đường N , Phường G, thành phố Đ. tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên toà.

4. Anh Chu Quốc K, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 56 đường N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên toà.

5. Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: số 5/5 B, Phường B, thành phố Đ. tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên toà.

6. Anh Lê Trường T, sinh năm 1997. Địa chỉ: số 35E đường, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên toà.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhan Đức H và Trịnh Trường Q là những đối tượng nghiện ma túy, quen biết nhau trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam Đ. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, Q về sinh sống tại thành phố H còn H về sinh sống tại thành phố Đ tỉnh L. Ngày 18/7/2017, Q đến cầu K ở quận D, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá

với giá 3.000.000 đồng. Ngày 19/7/2017 Q lên thành phố Đ tỉnh lâm Đồng du lịch và mang theo gói ma túy trên để sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 20/7/2017 Q đến nhà H ở số 50 đường X, phường C, thành phố Đ chơi, trong lúc ngồi nói Chuyện, Q nói cho H biết có mang theo ma túy đá và rủ H cùng sử dụng, H đồng ý rồi cùng Q lên gác nhà H đã có sẵn bình và ống thủy tinh để hút ma túy đá. Tại đây Q lấy một ít ma túy đá ra cùng H sử dụng, số ma túy đá còn lại Q bỏ vào vỏ hộp kẹo Singum CoolAir cất giấu. Đến 22 giờ cùng ngày sau khi cùng nhau sử dụng ma túy đá, Q đưa hộp kẹo chứa ma túy cho H và nói H đem cất giấu để lần sau sử dụng. Do sợ bị phát hiện nên H đem hộp kẹo có chứa ma túy đá ra cất giấu vào một giỏ nhựa treo trên bờ taluy trong khuôn viên nhà H rồi vào nhà chỉ địa điểm cất giấu ma túy cho Q biết rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 14 giờ ngày 21/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L kiểm tra, thu giữ 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong hộp kẹo Singum CoolAir cất giấu trong chiếc giỏ nhựa treo trên bờ taluy trong khuôn viên nhà H.

Tang vật thu giữ: 01 gói nylon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 02 bình thủy tinh là dụng cụ để hút ma túy đá, 90 ống thủy tinh dùng để hút ma túy đá, 01 cân tiểu li điện tử màu trắng bạc, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng của Nhan Đức H, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Nhan Đức H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc đã qua sử dụng của Trịnh Trường Q, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Trịnh Trường Q; 01 lọ nhựa nhãn hiệu CoolAir; 01 giỏ nhựa màu vàng có móc treo có nhiều hình trái tim xung quanh thành giỏ

Tại Kết luận giám định số:1122/GĐ-PC54 ngày 25/7/201 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,2524 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Ngoài ra vào khoảng 19h ngày 19/01/2017, Nhan Đức H, Phạm Ngọc Đức, Đỗ Quốc T, Chu Quốc K đến phòng số 3 của quán Karaoke SHU ở đường H, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh L hát karaoke, trong lúc hát thì nhóm của H gây ồn ào nên nhân viên của quán đã điện thoại báo cho Cảnh sát 113 Công an tỉnh L đến giải quyết. Khoảng 21h10 anh Lê Mạnh H đội phó đội Cảnh sát 113 Công an tỉnh L cùng ba người cảnh sát đồng nghiệp trong tổ công tác lực lượng Cảnh sát 113 đến cửa phòng số 3 của quán karaoke Shu, nơi nhóm của H đang hát, anh Lê Mạnh H vào phòng và xưng là lực lượng Cảnh sát 113 đến làm nhiệm vụ, các đối tượng đang hát trong phòng phản ứng và chửi anh Lê Mạnh H vì cho rằng bản thân đang hát trong phòng, không có đánh nhau, tại sao Cảnh sát 113 đến làm việc. Trong lúc các đối tượng cãi nhau với lực lượng cảnh sát 113 thì Nhan Đức H đã giật lấy bảng tên trên ngực anh Lê Mạnh H rồi đưa ra trước mặt anh Lê Mạnh H và các cảnh sát có mặt trong tổ công tác của Cảnh sát 113 khiêu khích, viện cớ là anh Lê Mạnh H làm việc không có bản tên anh

Lê Mạnh H đã yêu cầu các đối tượng về trụ sở cơ quan Công an làm việc, tại cơ quan Công an Nhan Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 02/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nhan Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chống hành người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999; và bị cáo Trịnh Trường Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo khai nhận đã thực hiện các hành vi như đã nêu tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng cũng như hành vi gì của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội đối với các bị cáo: Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai nhận chứng tại phiên toà, tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nhan Đức H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chống hành người thi hành công vụ”, hành vi của bị cáo Trịnh Trường Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nhan Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chống hành người thi hành công vụ”, tuyên bố bị cáo Trịnh Trường Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 194; khoản 1 điều 257; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Nhan Đức H từ 48 đến 54 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” 12 đến 15 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ”; Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nhan Đức H chấp hành hình phạt chung của 02 tội trên. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Trịnh Trường Q từ 54 đến 60 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, 02 bình thủy tinh là dụng cụ để hút ma túy đá; 90 ống thủy tinh dùng để hút ma túy đá; 01 cân tiểu li điện tử màu trắng bạc; trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng cho Nhan Đức H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng cho Trịnh Trường Q.

Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan chủ quản của nhân chứng anh Quân về việc cần rút kinh nghiệm và lưu ý lời khai tại phiên toà.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi mà các bị cáo thực hiện là sai trái, đã vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt và một số người làm chứng vắng mặt không lý do, xét thấy những người nay có có bản khai tại hồ sơ, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/7/2017 và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 18/7/2017 Trịnh Trường Q đến cầu K ở Quận D, Thành phố H mua của một người tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 3.000.000đ để sử dụng. Khoảng 21h ngày 20/7/2017 Q mang gói ma túy đá đến nhà Nhan Đức H ở số 50 đường X, Phường C, thành phố Đ và cùng H sử dụng ma túy, số ma túy còn lại H để trong hộp singum CoolAir rồi cất giấu trong giỏ nhựa treo trên bờ taluy trước sân nhà H. Đến 14 giờ ngày 21/7/2017, Cơ quan CSĐT công an tỉnh L kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ biên bản bàn giao vụ việc ngày 19/1/2017, lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, khoảng 21h ngày 19/01/2017 khi Nhan Đức H cùng một số người bạn hát karaoke tại phòng số 3 quán karaoke Shu trên đường H, Phường Đ, thành phố Đ gây ồn ào nên nhân viên của quán đã gọi Cảnh sát 113 đến giải quyết. Khi anh Lê Mạnh H cùng ba người cảnh sát khác trong tổ công tác đến làm việc thì Nhan Đức H đã giật bảng tên của cảnh sát Lê Mạnh H và có lời lẽ thách thức, khiêu khích nhằm cản trở anh Lê Mạnh H cùng các đồng nghiệp trong tổ công tác Cảnh sát 113 làm nhiệm vụ.

[3] Hành vi của bị cáo Nhan Đức H thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự năm 1999; Hành vi của bị cáo Trịnh Trường Q thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Chống người thi hành công vụ” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều 257: Tội chống người thi hành công vụ.

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[4] Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, đối chiếu với điều luật . Xét hành vi chống người thi hành công vụ mà bị cáo H thực hiện và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo H và Q thực là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo H nhận thức được việc giật bằng tên của anh Lê Mạnh H là cảnh sát nhằm mục đích cản trở anh Lê Mạnh H và đồng nghiệp đang thực hiện nhiệm vụ do Công an tỉnh L giao cho trong việc giữ gìn an ninh trật tự là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo Q và H đều nhận thức được ma túy nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành nhưng các bị cáo vẫn mua về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính, các qui định của nhà nước về quản lý ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng.

[4] Về vai trò của bị cáo H và Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hai bị cáo tham gia thực hiện tàng trữ để sử dụng, xong chỉ là đồng phạm giản đơn vì không tính tổ chức chặt chẽ. Trong đó bị cáo Q mang ma túy đến rủ H sử dụng, nên có vai trò trách nhiệm cao hơn bị cáo H.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Đối với bị cáo H ngày 26/12/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và ngày 21/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đối với bị cáo Q ngày 25/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Nhưng tiếp tục phạm tội, tuy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo qui định của Bộ luật Hình sự, xong được coi nhân thân xấu bởi lẽ các bị cáo đã từng bị kết án về các

tội ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự ngoan cố xem thường pháp luật, các bị cáo bị phát hiện và bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, nên cũng cần phải xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Căn cứ các qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc nhân thân, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thực hiện, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt các bị cáo. Các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 qui định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm, đối chiếu với tội này qui định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt qui định từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo về tội.

[8] Vấn đề khác:

Các bị cáo đang bị tạm giam nên căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong vụ án này có đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Trịnh Trường Q. Cơ quan CSĐT Công an TP Đ đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xong tại phiên toà ngày 12/3/2018 và nội dung đơn xin vắng mặt có yêu cầu làm rõ bằng tên trên ngực anh Lê Mạnh H hiện nay ai đang giữ, nêu không thu hồi được đề nghị Tòa án có kiến nghị cấp lại bằng tên mới cho anh Lê Mạnh H. Xét thấy tại phiên toà bị cáo khai đưa cho anh K, anh K thừa nhận bị cáo H có đưa bằng tên giắt của anh Hùng cho anh nhưng anh đã đưa lại cho một trong số cảnh sát làm nhiệm vụ cùng với anh Lê Mạnh H, anh Lê Mạnh H khai tại cơ quan điều tra công an thành phố Đ sau khi biết K khai đã đưa bằng tên của anh cho đồng nghiệp, anh có hỏi các đồng nghiệp nhưng không ai nhận bằng tên từ anh K, nên lời khai của anh K không có cơ sở, nay không thu hồi được, vì vậy kiến nghị Kiến nghị Bộ công an có văn bản thông báo công khai việc không thu hồi được bằng tên bị thất lạc nêu trên nhằm phòng ngừa người khác sử dụng gây ảnh hưởng xấu đến ngành Công an và cấp lại bằng tên mới cho anh Lê Mạnh H.

Về đề nghị của Đại diện Viên kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan chủ quan của nhân chứng Trần Minh Q về việc cần rút kinh nghiệm và lưu ý lời khai tại phiên toà. Xét thấy tại phiên toà anh Trần Minh Q khai do sự việc xảy ra đã hơn 1 năm, không nhớ rõ mặt bị cáo nên anh khai không chính xác nhưng sau khi xem lại bằng hình anh đã xác định bị cáo H là người chống người có hành vi cản trở việc thi hành công vụ của tổ công tác và đánh chính lại lời khai của anh tại phiên toà ngày 12/3/2018( phiên toà hoãn) là không chính xác, nên không cần thiết phải kiến nghị.

[9] Về vật chứng: Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/7/2017, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2018 giữa cơ quan điều tra công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ;

Đối với 01(một) phong bì số: 11122/2017 bên ngoài ghi vụ Nhan Đức H, Sinh ngày: 05/9/1981, HKTT: số 20 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng-Trịnh Trường Q, Sinh ngày: 10/12/1982, HKTT: số 34/22 L, phường G, quận T. TP Hồ Chí Minh. QĐTC số:129 ngày 24/7/2017 phong bì hoàn lại mẫu vật chứng m= 8.0487g phong bì được đóng gói niêm phong có dấu đỏ CA tỉnh đóng giáp lai niêm phong và chữ ký của cán bộ GĐ: Hoàng Thị Thanh H và cán bộ PC47: Vương Thanh L, 01(một) phong bì số:11122/2017 bên ngoài ghi vụ Nhan Đức H Sinh ngày: 05/9/1981, HKTT: số 20 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng-Trịnh Trường Q, Sinh ngày: 10/12/1982, HKTT: số 34/22 L, phường G, quận T, TP Hồ Chí Minh. QĐTC số:129 ngày 24/7/2017 phong bì đựng bao gói, phong bì được đóng gói niêm phong có dấu đỏ CA tỉnh đóng giáp lai niêm phong và chữ ký của cán bộ GĐ: Hoàng Thị Thanh H và cán bộ PC47: Vương Thanh L; 02 bình thủy tinh là dụng cụ để hút ma túy đá; 90 ống thủy tinh dùng để hút ma túy đá; 01 cân tiểu li điện tử màu trắng bạc, 01 lọ nhựa nhãn hiệu CoolAir; 01 giỏ nhựa màu vàng có móc treo có nhều hình trái tim xung quanh thành giỏ. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng có số IMEL354454065423346 có gắn sim số điện thoại 0898930948 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL351501/04/8979709 có gắn sim số điện thoại 0976742275 đã qua sử dụng của Nhan Đức H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc IMEL354393060938397 có gắn sim số điện thoại 0908397900 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen IMEL3530507475584 có gắn sim số điện thoại 01684666661, đã qua sử dụng của Trịnh Trường Q. Xét thấy đây là tài sản của các bị cáo không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nhan Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chống người thi hành công vụ”; Bị cáo Trịnh Trường Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 257, điểm p khoản 1, Điều 46, Điều 20, 30, 50, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 1 điều 249, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được

sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nhan Đức H 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nhan Đức H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 30, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Trịnh Trường Q 54 (năm mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4. Căn cứ 41, 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/02 2018 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Đ và Chi cục thi hành dân sự thành phố Đ.

-Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì số: 11122/2017 bên ngoài ghi vụ Nhan Đức H, Sinh ngày: 05/9/1981, HKTT: số 20 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng - Trịnh Trường Q, Sinh ngày:10/12/1982, HKTT: số 34/22 L, phường G, quận T, TP Hồ Chí Minh. QĐTC số:129 ngày 24/7/2017 phong bì hoàn lại mẫu vật chứng m = 8.0487g, phong bì được đóng gói niêm phong có dấu đỏ CA tỉnh đóng giáp lai niêm phong và chữ ký của cán bộ GD: Hoàng Thị Thanh H và cán bộ PC47: Vương Thanh L, 01(một) phong bì số: 11122/2017 bên ngoài ghi vụ Nhan Đức H, Sinh ngày: 05/9/1981, HKTT: số 20 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng - Trịnh Trường Q, Sinh ngày: 10/12/1982, HKTT: số 34/22 L, phường G, quận T, TP Hồ Chí Minh. QĐTC số:129 ngày 24/7/2017 phong bì đựng bao gói, phong bì được đóng gói niêm phong có dấu đỏ CA tỉnh đóng giáp lai niêm phong và chữ ký của cán bộ GD: Hoàng Thị Thanh H và cán bộ PC47: Vương Thanh L, 02 bình thủy tinh là dụng cụ để hút ma túy đá, 90 ống thủy tinh dùng để hút ma túy đá, 01 cân tiểu li điện tử màu trắng bạc, 01 lọ nhựa nhãn hiệu CoolAir, 01 giỏ nhựa màu vàng có móc treo có nhiều hình trái tim xung quanh thành giỏ.

- Hoàn trả cho bị cáo Nhan Đức H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng có số IMEL354454065423346 có gắn sim số điện thoại 0898930948 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL351501/04/8979709 có gắn sim số điện thoại 0976742275 đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Trịnh Trường Q : 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc IMEL354393060938397 có gắn sim số điện thoại

0908397900, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen IMEL3530507475584 có gắn sim số điện thoại 01684666661 đã qua sử dụng .

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Kiến nghị Bộ công an có văn bản thông báo công khai bằng tên của anh Lê Mạnh H hiện không thu hồi được nhằm phòng ngừa người khác sử dụng gây ảnh hưởng xấu đến ngành Công an và cấp lại bằng tên mới cho anh Lê Mạnh H.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh L (02);
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP. Đ;
- Sở tư pháp L;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 16 giờ 30 ngày 30 tháng 3 năm 2018;

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trương Minh Thọ - Ông Dương Hải Long.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS  
ngày 02 tháng 02 năm 2018.đối với các bị cáo

Nhan Đức H - Tên gọi khác: Bi Đông-Sinh ngày: 05/9/1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh - HKTT: 20 Bùi Thị Xuân, phường 2, Đà Lạt, Lâm Đồng -  
Chỗ ở: 50 Xuân An, phường 3, Đà Lạt, Lâm Đồng

Trịnh Trường Q - Tên gọi khác: Giới Sinh- sinh ngày: 10/12/1982 -HKTT:  
34/22 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả  
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1.Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:**

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+Ý kiến của Hội thẩm Dương Hải Long thống nhất như ý kiến hội thẩm Trương Minh Thọ

+Ý kiến của Thẩm phán: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội Thẩm nhân dân  
-Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất, đạt 100%.

## **2. Về tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung:**

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hay trả hồ sơ điều tra bổ sung.

+Ý kiến của Hội thẩm Dương Hải Long thống nhất như ý kiến hội thẩm Trương Minh Thọ

+Ý kiến của Thẩm phán: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội Thẩm nhân dân  
-Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất, đạt 100%.

## **3. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra Viên Viên kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập thập:**

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ: Chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên thành phố Đà Lạt thu thập theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự quy định nên hợp pháp.

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Dương Hải Long: Thống nhất với ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ.

+Ý kiến của Thẩm phán: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội Thẩm nhân dân  
-Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất, đạt 100%.

## **4. Về miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt:**

+ Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Dương Hải Long các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

+Ý kiến của Hội thẩm Trương Minh Thọ thống nhất như ý kiến hội thẩm Dương Hải Long.

+Ý kiến của Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất ý kiến của hai Hội thẩm;

- Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất, đạt 100%.

## **5. Về có hay không có căn cứ kết tội:**

+Ý kiến của Hội thẩm Dương Hải Long: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận: Ngày 18/7/2017 Trịnh Trường Q đến cầu Khánh Hội ở Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người tên Trung (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 3.000.000đ để sử dụng. Khoảng 21h ngày 20/7/2017 Q mang gói ma túy đá đến nhà Nhan Đức H ở số 50 Xuân An, Phường 3, thành phố Đà Lạt và cùng H sử dụng ma túy, số ma túy còn lại H để trong hộp singum CoolAir rồi cất giấu trong giỏ nhựa treo trên bờ taluy trước sân nhà H.

Đến 14 giờ ngày 21/7/2017, Cơ quan CSĐT công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ biên bản bàn giao vụ việc ngày 19/1/2017, lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, khoảng 21h ngày 19/01/2017 khi Nhan Đức H cùng một số người bạn hát karaoke tại phòng số 3 quán karaoke Shu trên đường Hoàng Diệu, Phường 5, thành phố Đà Lạt gây ồn ào nên nhân viên của quán đã gọi Cảnh sát 113 đến giải quyết. Khi anh Lê Mạnh Hùng cùng ba người cảnh sát khác trong tổ công tác đến làm việc thì Nhan Đức H đã giật bảng tên của cảnh sát Hùng và có lời lẽ thách thức nhằm cản trở anh Hùng cùng các đồng nghiệp trong tổ công tác Cảnh sát 113 làm nhiệm vụ

+Ý kiến của Hội thẩm Trương Minh Thọ thống nhất như ý kiến hội thẩm Dương Hải Long

+Ý kiến của Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất ý kiến của hai Hội thẩm;

-Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất, đạt 100%.

Bị cáo Nhan Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “ Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Bị cáoTrịnh Trường Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009,

## **6.Về hình phạt, Về các biện pháp tư pháp**

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ:

Xử phạt bị cáo Nhan Đức H 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Chống người thi hành công vụ”; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nhan Đức H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 60 ( sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Trường Q 54 (năm mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017.

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Dương Hải Long: Thống nhất với ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ.

+Ý kiến của Thẩm phán: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội Thẩm nhân dân

-Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất, đạt 100%.

## **7.Về xử lý vật chứng, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:**

Căn cứ 41, 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/02 2018 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành dân sự thành phố Đà Lạt.

-Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì số: 11122/2017 bên ngoài ghi vụ Nhan Đức H, Sinh ngày: 05/9/1981, HKTT: 20 Bùi Thị Xuân, phường 2, Đà

Lạt, Lâm Đồng, Trịnh Trường Q, Sinh ngày: 10/12/1982, HKTT: 34/22 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. QĐTC số:129 ngày 24/7/2017 phong bì hoàn lại mẫu vật chứng m= 8.0487g, phong bì được đóng gói niêm phong có dấu đỏ CA tỉnh đóng giáp lai niêm phong và chữ ký của cán bộ GD: Hoàng Thị Thanh Hà và cán bộ PC47: Vương Thanh Lâm, 01(một) phong bì số: 11122/2017 bên ngoài ghi vụ Nhan Đức H, Sinh ngày: 05/9/1981, HKTT: 20 Bùi Thị Xuân, phường 2, Đà Lạt, Lâm Đồng, Trịnh Trường Q, Sinh ngày: 10/12/1982, HKTT: 34/22 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. QĐTC số:129 ngày 24/7/2017 phong bì đựng bao gói, phong bì được đóng gói niêm phong có dấu đỏ CA tỉnh đóng giáp lai niêm phong và chữ ký của cán bộ GD: Hoàng Thị Thanh Hà và cán bộ PC47: Vương Thanh Lâm, 02 bình thủy tinh là dụng cụ để hút ma túy đá, 90 ống thủy tinh dùng để hút ma túy đá, 01 cân tiểu li điện tử màu trắng bạc, 01 lọ nhựa nhãn hiệu CoolAir, 01giỏ nhựa màu vàng có móc treo có nhiều hình trái tim xung quanh thành giỏ.

- Hoàn trả cho bị cáo Nhan Đức H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng có số IMEL354454065423346 có gắn sim số điện thoại 0898930948 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL351501/04/8979709 có gắn sim số điện thoại 0976742275 đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Trịnh Trường Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc IMEL354393060938397 có gắn sim số điện thoại 0908397900, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen IMEL3530507475584 có gắn sim số điện thoại 01684666661 đã qua sử dụng .

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Dương Hải Long: Thống nhất với ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ.

+Ý kiến của Thẩm phán: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội Thẩm nhân dân

- Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất, đạt 100%.

## **8. Về án phí**

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ: Các bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Dương Hải Long: Thống nhất với ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ.

+Ý kiến của Thẩm phán: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội Thẩm nhân dân

-Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất, đạt 100%.

## **9. Các vấn đề khác:**

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ:

Tiếp tục giám các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Đối với ý yêu cầu của phòng PC64 : do bảng tên không thu hồi được, vì vậy kiến nghị Kiến nghị Bộ công an có văn bản thông báo công khai việc không thu hồi được bảng tên bằng tên trên nhằm phòng ngừa người khác sử dụng gây ảnh hưởng xấu đến ngành Công an và cấp lại bảng tên mới cho anh Lê Mạnh Hùng.

Về đề nghị của Đại diện Viên kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan chủ quan của nhân chứng Quân về việc cần rút kinh nghiệm và lưu ý lời khai tại phiên toà. Xét thấy tại phiên toà anh Trần Minh Quân khai do sự việc xảy ra đã hơn 1 năm, không nhớ rõ mặt bị cáo nên anh khai không chính xác, anh đã xác định bị cáo H là người chống người có hành vi cản trở việc thi hành công vụ của tổ công tác và đính chính lại lời khai của anh tại phiên toà ngày 12/3/2018( phiên tòa hoãn) là không chính xác, nên không cần thiết phải kiến nghị.

+Ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Dương Hải Long: Thống nhất với ý kiến của Hội Thẩm nhân dân Trương Minh Thọ.

+Ý kiến của Thẩm phán: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội Thẩm nhân dân

-Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2018. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Minh Thọ- Dương hải Long**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**







